

Số: **1278/2021/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1844/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Cao Thị Kim Y**, sinh năm 1981.

- Bị đơn: **Ông Đỗ Thế P**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: tổ 31 KP7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Thị Kim Y và ông Đỗ Thế P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Thế P, sinh ngày 02/5/2005 cho bà Cao Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm thời ông Đỗ Thế P không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đỗ Thế T, sinh ngày 11/6/2002 đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên toà án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông P vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông P có quyền thăm nom con chung; không ai được cản

trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- Về án phí: Bà Cao Thị Kim Y tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000111 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả bà Y 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Chi cục THA DS TP. B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thành Thị Thu Trang